

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 92 /2018/QĐST-HNGĐ

Đắk Hà, ngày 28 tháng 8 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 95/2018/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2018 - Giữa:

- Chị Thao Thị Lan A, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Số 58 đường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Anh Trương Thanh H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện ĐH, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thao Thị Lan A và anh Trương Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thao Thị Lan A và anh Trương Thanh H tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự đều xác nhận vợ chồng có một con chung Trương Tuấn K, sinh ngày 24/11/2016. Các đương sự thỏa thuận giao cháu cháu Kiệt cho chị Thao Thị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Anh Trương Thanh H có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho cháu Trương Tuấn K mỗi tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng), kể từ tháng 9 năm 2018 và đóng vào ngày 10 hàng tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Trương Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Thao Thị Lan A có đơn yêu cầu thi hành án, mà anh Trương Thanh H không chịu thi hành khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng anh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- Về án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*):

Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các đương sự phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Thao Thị Lan A thỏa thuận nhận nộp số tiền này, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai số: AA/2010/0009415 ngày 23 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum. Chị Thao Thị Lan A còn được nhận lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

Anh Trương Thanh H phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa cấp cao Đà Nẵng;
- Tòa án tỉnh Kon Tum;
- Viện kiểm sát H;
- Chi cục THADS H;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

NGUYỄN DUY NGŨ